

VAI TRÒ NGƯỜI CHỦ HỘ TRONG VIỆC XÂY DỰNG GIA ĐÌNH ẤM NO, BÌNH ĐẲNG, HẠNH PHÚC

LÊ THI*

1. Hộ gia đình và chủ hộ gia đình

Theo định nghĩa của cuốn *Số liệu thống kê về giới của Việt Nam những năm đầu thế kỷ 21* (2005): “Hộ gia đình là một hoặc một nhóm người có quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nuôi dưỡng, cùng chung quỹ thu nhập và chi tiêu, sống chung với nhau cùng trong một mái nhà với thời gian từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua”. (Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam, UNDP và The Royal Netherlands Embassy, 2005). Định nghĩa này được sử dụng để điều tra các nội dung liên quan đến hộ gia đình.

Theo Bộ luật dân sự năm 2005: “Hộ gia đình mà các thành viên có tài sản chung cùng đóng góp công sức để hoạt động kinh tế chung trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, hoặc một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác do pháp luật quy định, là chủ thể khi tham gia quan hệ dân sự thuộc các lĩnh vực này” (Chương 5 điều 106).

Trong thực tế, thông thường, một gia đình gồm cha mẹ, con cái, ông bà có thể gọi là một hộ gia đình. Đồng thời hộ gia đình có thể gồm cả họ hàng gần xa và những người được gia đình nuôi dưỡng thường xuyên. Hộ gia đình có thể là một nhóm người hay một người. Ở nước ta hộ gia đình liên quan đến sổ hộ khẩu đăng ký với chính quyền địa phương, nơi gia đình sinh sống, ghi rõ số nhà đang ở, tên chủ hộ, tên các thành viên, ngày tháng năm sinh, quê quán, v.v...

Theo tài liệu thống kê, chủ gia đình “là thành viên của hộ gia đình, là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc của hộ. Thông thường (nhưng không nhất thiết) chủ hộ là người có thu nhập cao nhất trong hộ, nắm được tất cả các hoạt động kinh tế và nghề nghiệp

GS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

của các thành viên khác của hộ” (Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam, UNDP và The Royal Netherlands Embassy, 2005).

Về mặt pháp lý, chủ hộ là đại diện hộ gia đình trong các giao dịch dân sự vì lợi ích chung của hộ. Cha mẹ hoặc một thành viên khác đã thành niên có thể là chủ hộ. Chủ hộ có thể uỷ quyền cho thành viên khác đã thành niên làm đại diện của hộ trong quan hệ dân sự (Điều 107, Bộ luật dân sự).

Cũng theo Bộ luật dân sự: Hộ gia đình phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện của gia đình xác lập, thực hiện nhân danh hộ gia đình. Đồng thời hộ gia đình chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản chung của hộ. Nếu tài sản chung không đủ để thực hiện nghĩa vụ chung của hộ thì các thành viên phải chịu trách nhiệm liên đới bằng tài sản của mình.

Bộ luật dân sự đã nhấn mạnh đến trách nhiệm và quyền lợi chung các thành viên hộ gia đình về mặt dân sự. Đồng thời làm rõ quyền hạn người chủ hộ là người đại diện cho gia đình. Khi giải quyết việc gì có liên quan đến quyền lợi chung của các thành viên phải được sự đồng ý của đa số thành viên từ 15 tuổi trở lên.

Vai trò, quyền của người chủ hộ gắn với quyền đại diện cho nhau giữa vợ và chồng, cũng như của cha mẹ đối với con cái trước pháp luật. Thông thường người chủ hộ gia đình được uỷ quyền đại diện cho gia đình, cho vợ hay chồng trước pháp luật khi có công việc cần thiết. Luật Hôn nhân và gia đình ban hành năm 2000 ở điều 24 ghi rõ: Đại diện cho nhau giữa vợ và chồng. Cụ thể: Vợ chồng có thể uỷ quyền cho nhau xác lập, thực hiện và chấm dứt các giao dịch mà theo quy định của pháp luật phải có sự đồng ý của cả vợ chồng. Việc uỷ quyền phải được lập thành văn bản.

Nhắc lại các điều quy định trong luật pháp nước ta hiện nay để đánh giá đúng đắn hơn vai trò, quyền hạn người chủ hộ ở các gia đình.

2. Chủ hộ gia đình nam hay nữ, chồng hay vợ, trước đây và hiện nay

Trước đây phong tục tập quán và tư tưởng truyền thống trọng nam khinh nữ đã khẳng định: người đàn ông, người chồng trong gia đình là trụ cột, là người quyết định chính mọi công việc trong gia đình. Không bao giờ gia đình, họ hàng thừa nhận để người đàn bà, người vợ làm chủ hộ. Có nhiều trường hợp chính phụ nữ điều khiển công việc gia đình vì giỏi giang và nắm nguồn kinh tế chính nhưng về danh nghĩa đối với họ hàng, làng xóm, người chủ hộ vẫn là người đàn ông, người chồng. Người đàn ông đứng tên trong gia phả dòng họ và sổ kê khai hộ khẩu của làng xã để nhận phân đất đai, công điền công thổ. Ruộng đất, tài sản lớn của gia đình đều đứng tên nam giới, người chồng là người chủ sở hữu, trừ trường hợp phụ nữ góa, phụ nữ đơn thân sống một mình (nếu họ có con trai, lại đứng tên con trai mình).

Ngày nay tình trạng trên vẫn còn tồn tại. Đặc biệt ở nông thôn, chủ hộ gia đình phần lớn là nam giới, dù đã có những quy định quyền bình đẳng nam nữ về quyền lợi và nghĩa vụ.

Kết quả điều tra mức sống gia đình năm 2002 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ nữ là chủ hộ là 24%, tỷ lệ nam chủ hộ là 76%. Ở thành thị chủ hộ nữ

chiếm 36%, ở nông thôn chủ hộ nữ có 20%. Theo số liệu thống kê về giới những năm đầu thế kỷ 21, tỷ lệ chủ hộ nữ trên toàn quốc tăng lên theo tuổi và đạt 31,5% ở nhóm tuổi 55 — 59 và 37,8% ở nhóm tuổi từ 65 trở lên, phù hợp với tỷ lệ giới tính của dân số theo độ tuổi (Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam, UNDP và The Royal Netherlands Embassy, 2005). Chủ hộ nữ gồm nhiều phụ nữ goá chồng, ly dị chồng không lập gia đình lại và phụ nữ đơn thân không lấy chồng.

Việc số đông nam giới, người chồng làm chủ hộ gia đình còn có một lý do nữa là: phụ nữ khi lấy chồng rời bỏ sổ hộ khẩu của gia đình cha mẹ để gia nhập vào sổ hộ khẩu của nhà chồng. Khi nam giới lập nghiệp trước, có hộ khẩu trước khi lập gia đình thì đương nhiên họ làm chủ hộ.

3. Vai trò của chủ hộ trong gia đình

Quyền quyết định trong gia đình

Khi nam giới đa số làm chủ hộ thì họ có điều kiện để nắm quyền quyết định nhiều công việc trọng đại của gia đình. Nhiều người đã lạm dụng quyền đó, bỏ qua ý kiến của vợ con, tự mình quyết định tất cả.

Việc xác định ai là chủ hộ có liên quan đến người đứng tên một số giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản của gia đình (đất đai, nhà ở, tài sản có giá trị, v.v...) và có liên quan đến việc làm đại diện cho gia đình trong hoạt động ở cộng đồng, ví dụ: hội họp, tập huấn, học tập, v.v... Nhiều trường hợp chủ yếu triệu tập chủ hộ gia đình là nam giới, do đó phụ nữ càng ít có cơ hội tham gia hoạt động cộng đồng và ít có điều kiện tiếp xúc với xã hội.

Theo Báo cáo đánh giá thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 2004, tình hình phổ biến là công việc lao động gia đình như làm nội trợ, chăm sóc con cái do phụ nữ đảm nhận tới 65%, có nơi cao đến 82%, còn nam giới chỉ chia sẻ công việc này, cao nhất là 14%, ở thành phố Hồ Chí Minh đạt 17,8%. Trong việc giáo dục con cái, hai vợ chồng cùng làm chiếm gần 50%. Mặc dù người ta cho rằng người chồng có trình độ văn hoá, hiểu biết cao hơn vợ, việc họ giáo dục con là cần thiết và quan trọng, nhưng vẫn có 50% nữ, người vợ đảm nhận công việc này. Quan niệm chung cho rằng đàn ông phải lo công việc chính của gia đình, nhiều khi phải đi làm xa để kiếm tiền, mọi việc gia đình phụ nữ phải lo. Phụ nữ khi mệt mỏi, ốm đau hay cũng chính vì công việc sản xuất, kinh doanh phải đi xa thường phải nhờ chồng giúp đỡ việc nhà. Nhiều nam giới cho rằng: vợ không còn là vợ nếu không lo được việc gia đình.

Quyền quyết định công việc trọng đại của gia đình là một vấn đề nổi lên, phản ánh rõ sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình. Mặc dù phụ nữ đảm nhiệm phần lớn công việc gia đình nhưng người quyết định công việc trọng đại lại thường là nam giới, người chủ hộ gia đình.

Qua điều tra, 48% nữ và 5,7% nam khẳng định nam giới là người quyết định công việc lớn của gia đình: mua sắm đồ dùng quan trọng, đất tiền, đầu tư cho sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm, tích lũy tiền, v.v... Hai vợ chồng cùng bàn bạc chỉ chiếm tỷ lệ 20%. Tỷ lệ phụ nữ tham gia quyết định việc đầu tư cho

sản xuất, kinh doanh rất thấp so với nam giới (Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam, UNDP và The Royal Netherlands Embassy, 2005). Có những phụ nữ cho rằng: “Những việc quan trọng trong làm ăn sinh sống anh ấy quyết định, mình là đàn bà không quyết định được, chỉ tham gia bàn bạc, góp ý thôi”.

Tuy nhiên, tỷ lệ hai vợ chồng cùng bàn bạc trong quyết định công việc lớn của gia đình đang tăng lên so với trước đây, chiếm 37%. Riêng nam giới tự quyết định cũng chiếm 37%. Phụ nữ tự mình quyết định chiếm có 4,7%. Xu hướng cả hai vợ chồng cùng quyết định là cơ bản ở 11 tỉnh, thành phố điều tra của Hội Phụ nữ. Tuy nhiên quan niệm nam giới là người quyết định những công việc lớn vẫn là xu hướng chính (Báo cáo đánh giá thực trạng bình đẳng giới, 2004: 34, 35, 40).

Sinh con, chăm sóc sức khoẻ sinh sản là những việc chung cả hai vợ chồng cùng quan tâm, bàn bạc để quyết định. Tuy nhiên ở nhiều trường hợp lại do người đàn ông, chủ hộ gia đình, quyết định việc sinh bao nhiêu con để có con trai hay con gái, còn việc chăm sóc sức khoẻ sinh sản của phụ nữ lại coi là việc riêng của người vợ phải tự lo, người chồng không quan tâm.

Sức khoẻ của phụ nữ yếu hơn nam giới. Việc mang thai, sinh con lại sinh nhiều con, việc sảy thai, nạo thai đều rất ảnh hưởng đến sức khoẻ của họ. Phụ nữ hay mắc các bệnh phụ khoa do điều kiện lao động và sinh hoạt không bảo đảm. Các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ở các địa phương, nhất là vùng nông thôn, sâu, xa, rất thiếu và kém chất lượng, nhưng nhiều ông chồng lại không quan tâm, coi đó là việc riêng của vợ, nam giới ai lại đi lo việc ấy! Theo quan niệm cũ đó là việc của phụ nữ vì họ là người trực tiếp sinh đẻ, họ phải thực hiện các biện pháp tránh thai nếu không muốn có con, nam giới chỉ dùng bao cao su rất miễn cưỡng. Biện pháp triệt sản ít được nam giới thực hiện.

Việc sinh bao nhiêu con, tuy người phụ nữ là người trực tiếp chịu gánh nặng mang thai, sinh nở, nuôi con nhỏ, nhưng họ không có tiếng nói quyết định trong gia đình. Đặc biệt khi chưa có con trai, người vợ thường bị chồng thúc ép, gia đình nhà chồng làm áp lực để họ tiếp tục đẻ cho đến khi có một con trai. Điều này đến nay vẫn tồn tại do tư tưởng trọng nam khinh nữ, đặc biệt trầm trọng ở vùng nông thôn, miền núi, vùng dân tộc ít người. Còn ở thành phố việc không có con trai đã được nhiều gia đình chấp nhận.

Như vậy việc sinh con lúc nào, sinh bao nhiêu con đến nay nhiều phụ nữ vẫn ở thế bị động. Người chồng, chủ hộ gia đình, nhiều trường hợp là người quyết định, bất chấp sức khoẻ sinh sản, sự nguy hiểm, vất vả của người vợ khi mang thai, sinh nở, nuôi con.

Thừa kế tài sản trong gia đình là vấn đề lớn, có liên quan chặt chẽ với quyền người chủ hộ, người đứng tên nhiều tài sản lớn của gia đình. Tài sản hai vợ chồng góp sức làm nên, khi về già hay khi chết đi để lại cho ai, cho con trai, con gái như thế nào? Ý kiến người chồng, chủ hộ, thường là ý kiến quyết định, tuy có bàn bạc ít nhiều với vợ.

Mặc dù quan niệm việc để lại các loại tài sản một cách công bằng cho con trai và con gái đang là xu hướng tiến bộ hiện nay, nhưng nhiều gia đình vẫn có

tư tưởng để lại tài sản có giá trị cho con trai. Bởi vì họ còn quan niệm “con gái là con người ta”, con gái sẽ được thừa kế tài sản bên nhà chồng. Con trai là người sẽ thờ cúng tổ tiên, lo giỗ tết, trông nom cha mẹ khi về già, v.v...

4. Phụ nữ làm chủ hộ gia đình

Vì sao phụ nữ ít làm chủ hộ gia đình? Khó khăn, thuận lợi của họ khi làm chủ hộ như thế nào?

Trước hết vẫn phải nhắc đến tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn tồn tại trong xã hội ta hiện nay, cùng với tư tưởng tự ti của phụ nữ. Cả chồng và vợ nhiều trường hợp đều cho rằng nam giới, người chồng làm chủ hộ tốt hơn, vì họ thường có kiến thức văn hoá, xã hội hơn vợ. Họ dễ ứng phó với các tình thế phức tạp, khó khăn khi xảy ra, có sự tiếp xúc với cộng đồng, với chính quyền địa phương dễ dàng hơn phụ nữ. Người vợ sẵn sàng nhường quyền cho chồng làm chủ hộ vì rất ngại tiếp xúc với các quan chức ở địa phương. Họ tự cho rằng quen ở trong nhà, lo việc gia đình nên tầm nhìn hạn hẹp, cách ứng xử với xã hội không có kinh nghiệm v.v., đặc biệt ở nông thôn, miền núi, vùng dân tộc.

Tuy nhiên lại cần thấy rằng phụ nữ làm chủ hộ có những thuận lợi riêng (ở đây không đề cập đến trường hợp phụ nữ goá, phụ nữ đơn thân thì tất yếu họ phải làm chủ hộ và làm tốt). Phụ nữ hay quan tâm và hiểu rõ về thực trạng cuộc sống gia đình, nắm được tình hình thu nhập và chi tiêu, và sức khoẻ các thành viên, việc học tập của con cái, yêu đương, xu hướng chọn nghề nghiệp, tuổi trưởng thành của chúng, đặc biệt khi chuyển từ vị thành niên sang thành niên, v.v... Bởi vì người mẹ thường tiếp xúc với con cái nhiều hơn người bố trong sinh hoạt hàng ngày. Phụ nữ cũng hay chú ý đến ý kiến bà con láng giềng đối với gia đình mình, hay những sự kiện liên quan đến cuộc sống gia đình, như giá cả hàng tiêu dùng, tình hình đất đai, nhà cửa, v.v... do họ hàng ngày đi chợ, mua bán, giao tiếp với cộng đồng hàng xóm, phố phường.

Từ những điều trình bày trên, chúng tôi muốn lưu ý rằng: Là chồng hay vợ làm chủ hộ gia đình thì vấn đề quan trọng nhất, có lợi nhất chính là gia đình biết phát huy khả năng, tài năng, sự hiểu biết, kinh nghiệm sống của cả hai vợ chồng để điều hành công việc gia đình có kết quả nhất.

Cái quyết định hạnh phúc gia đình không phải ai nắm quyền, ai chỉ huy, chồng hay vợ, ai phải tuân theo, mọi việc cần bàn bạc thống nhất ý kiến giữa vợ và chồng, kể cả tham khảo ý kiến các con. Do đó ai là người đứng ra thay mặt gia đình giải quyết công việc cũng không quan trọng. Cuộc sống thường ngày trong gia đình - không phải chỉ ở các trường hợp có sự kiện quan trọng - đòi hỏi thực hiện theo nguyên tắc dân chủ trong nếp sống bình đẳng, công bằng giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Có nhiều việc cần bàn bạc, lắng nghe ý kiến tất cả các thành viên trước khi quyết định, bởi vì quyền lợi, nghĩa vụ các thành viên gia đình đều liên quan đến nhau chặt chẽ, thắng lợi hay thất bại họ đều cùng chịu ảnh hưởng. Tính ích kỷ cá

nhân, sự độc đoán của một người, đặc biệt người chủ hộ, người chồng, người bố sẽ đem lại tác hại cho tất cả các thành viên và cho chính người đó.

Điều cơ bản trong gia đình là tình cảm thương yêu nhau, thông cảm lẫn nhau về những khó khăn, va vấp, nhược điểm của nhau. Cần có sự nhường nhịn lẫn nhau, 9 bỏ làm 10 giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, tránh tính ích kỷ cá nhân, tư tưởng quyền lực, đặc biệt từ phía nam giới, người chồng, người chủ hộ.

Lại cần khẳng định rằng: người chủ hộ, là chồng hay là vợ, có vai trò to lớn trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình êm ấm hoà thuận, ấm no, bình đẳng. Bởi vì họ là người cầm cân nẩy mực, biết cách giải quyết những mâu thuẫn xảy ra một cách hợp lý để giữ gìn hoà khí, sự đoàn kết trong gia đình. Họ biết cách điều khiển, quản lý công việc làm ăn, sản xuất, công tác, kể cả việc học tập của các thành viên một cách có kết quả nhất, nhờ biết phát huy sáng kiến, nỗ lực của mỗi thành viên. Họ tránh được cách đối xử thiên vị giữa các con, đứa yêu, đứa ghét, không bình đẳng giữa con trai và con gái, con cả và con út, v.v...

Như vậy, người chủ hộ - là chồng hay là vợ - đã làm tròn trách nhiệm của mình là người đại diện xứng đáng của gia đình, đảm bảo tương lai phát triển tốt đẹp của các thành viên. Đồng thời đối với xã hội, là xây dựng gia đình thành một tế bào cơ sở đáng tin cậy, góp phần vào công cuộc kiến thiết đất nước Việt Nam phồn vinh và giàu mạnh(**).

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 1/2008.

Tài liệu tham khảo:

1. Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2004. *Báo cáo đánh giá thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam*.
2. *Bộ luật Dân sự năm 2005*. Nxb Tư pháp.
3. Tổng cục Thống kê. 2004. *Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2002*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
4. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam, UNDP và The Royal Netherlands Embassy, 2005. *Số liệu thống kê giới của Việt Nam những năm đầu Thế kỷ 21* (Vietnam gender statistics in the early years of 21st century). Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.